

Phụ lục số 3b

**NỘI DUNG ÔN TẬP THI THĂNG HẠNG VIÊN CHỨC HÀNH CHÍNH
TỪ CHUYÊN VIÊN LÊN CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2017
MÔN CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2031 /QĐ-HĐTTH VCHC ngày 14/6/2018
của Hội đồng Thi thăng hạng viên chức hành chính)*

1. Luật Cán bộ, Công chức năm 2008:

- Điều 4. Cán bộ, công chức
- Điều 34. Phân loại công chức

2. Luật Viên chức năm 2010:

- Điều 2. Viên chức
- Điều 3. Giải thích từ ngữ
- Điều 4. Hoạt động nghề nghiệp của viên chức
- Điều 5. Các nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp của viên chức
- Điều 7. Vị trí việc làm
- Điều 8. Chức danh nghề nghiệp
- Điều 9. Đơn vị sự nghiệp công lập và cơ cấu tổ chức quản lý hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập
- Điều 10. Chính sách xây dựng và phát triển các đơn vị sự nghiệp công lập và đội ngũ viên chức
- Điều 11. Quyền của viên chức về hoạt động nghề nghiệp
- Điều 12. Quyền của viên chức về tiền lương và các chế độ liên quan đến tiền lương
- Điều 13. Quyền của viên chức về nghỉ ngơi
- Điều 14. Quyền của viên chức về hoạt động kinh doanh và làm việc ngoài thời gian quy định
- Điều 16. Nghĩa vụ chung của viên chức
- Điều 17. Nghĩa vụ của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp
- Điều 18. Nghĩa vụ của viên chức quản lý
- Điều 19. Những việc viên chức không được làm
- Điều 25. Các loại hợp đồng làm việc
- Điều 26. Nội dung và hình thức của hợp đồng làm việc
- Điều 27. Chế độ tập sự
- Điều 28. Thay đổi nội dung, ký kết tiếp, tạm hoãn và chấm dứt hợp đồng làm việc
- Điều 29. Đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc
- Điều 31. Bổ nhiệm, thay đổi chức danh nghề nghiệp



- Điều 32. Thay đổi vị trí việc làm
- Điều 33. Chế độ đào tạo, bồi dưỡng viên chức
- Điều 35. Trách nhiệm và quyền lợi của viên chức trong đào tạo, bồi dưỡng
- Điều 41. Nội dung đánh giá viên chức
- Điều 42. Phân loại đánh giá viên chức
- Điều 43. Trách nhiệm đánh giá viên chức
- Điều 44. Thông báo kết quả đánh giá, phân loại viên chức
- Điều 45. Chế độ thôi việc
- Điều 46. Chế độ hưu trí
- Điều 48. Quản lý viên chức
- Điều 51. Khen thưởng
- Điều 52. Các hình thức kỷ luật đối với viên chức
- Điều 60. Áp dụng quy định của Luật viên chức đối với các đối tượng khác
- Điều 61. Hiệu lực thi hành

3. Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính

- Điều 6. Ngạch chuyên viên chính

4. Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ Nội vụ

- Khoản 2 Điều 1 sửa đổi, bổ sung điểm g, điểm h khoản 3 và điểm b, điểm c, điểm đ khoản 4 Điều 6 Thông tư số 11/2014/TT-BNV

5. Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính

- Điều 2. Thể thức văn bản
- Điều 3. Kỹ thuật trình bày văn bản
- Điều 4. Phong chữ trình bày văn bản
- Điều 6. Quốc hiệu
- Điều 7. Tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản
- Điều 8. Số, ký hiệu của văn bản
- Điều 9. Địa danh và ngày, tháng, năm ban hành văn bản
- Điều 10. Tên loại và trích yếu nội dung văn bản
- Điều 11. Nội dung văn bản
- Điều 12. Quyền hạn, chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền

6. Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 24/8/2016 của UBND Thành phố, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước của thành phố Hà Nội giai đoạn 2016- 2020

6.1. Mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể.

- Mục tiêu;
- Chỉ tiêu cụ thể.

6.2. Nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020.

Nội dung nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của thành phố Hà Nội các lĩnh vực, cụ thể:

- Cải cách thể chế;
- Cải cách thủ tục hành chính (TTHC);
- Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước;
- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;
- Cải cách tài chính công;
- Hiện đại hóa hành chính.

6.3. Một số giải pháp chủ yếu

Nội dung các giải pháp

Ch

